

Phụ lục 1
BẢN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
Ý kiến góp ý Luật Phát triển Công nghiệp văn hoá Phiên bản 1.0 (Ngày 04/8/2026)
(Khối địa phương)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự án Luật Phát triển công nghiệp văn hóa. Ngày 05/8/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi văn bản xin ý kiến các địa phương. Đến ngày 28/8/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được ý kiến góp ý như sau:

1. Tổng số địa phương đã gửi văn bản góp ý: 24/34
 2. Số địa phương nhất trí: 11/34, bao gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Tây Ninh, Điện Biên, Phú Thọ, Sơn La, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thái Nguyên, Cà Mau, Lâm Đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang.
 3. Số địa phương có ý kiến khác: 13/34, bao gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Tuyên Quang, Nghệ An, Bắc Ninh, Đồng Tháp, Lai Châu, Khánh Hoà, Cao Bằng, Quảng Trị, Thanh Hoá, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.
- Trên cơ sở ý kiến của các địa phương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

Tên điều	Nội dung đề xuất	Đơn vị góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu
Điều 3	Khoản 1, khoản 2 Điều 3: Đề xuất bổ sung làm rõ tiêu chí để xác định các ngành công nghiệp văn hóa. Lý do: Cụm “hoặc ngành khác đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này”, đối chiếu với khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật có thể làm phát sinh những cách hiểu không thống nhất, dẫn đến xác định thiếu chính xác đối với các ngành công nghiệp văn hóa.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Giải trình: Quy định như dự thảo thống nhất với Chiến lược phát triển các ngành CNVHVN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Điều 3	Đề nghị bổ sung, làm rõ hoặc mở rộng khái niệm tại khoản 12 (Tổ hợp sáng tạo văn hóa) và khoản 13 (Cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa) để bao hàm cả các mô hình không gian sáng tạo gắn với làng nghề truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, không gian văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số . Thực tiễn tại các tỉnh miền núi như Tuyên Quang, tiềm năng phát triển công nghiệp văn hóa gắn liền với các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, lễ hội, không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng, chứ không chỉ tập trung tại các khu đô thị hay nhà máy chuyển đổi công năng.	Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang	Nghiên cứu để tiếp thu trong quá trình soạn thảo
Điều 4	Đề xuất rà soát lại để có quy định thống nhất về việc áp dụng Luật Phát triển công nghiệp văn hóa (đối chiếu với luật, nghị quyết khác của Quốc hội). Lý do: Cụm <i>“cùng một vấn đề”</i> ở các văn bản khác nhau, có thể có cách diễn đạt khác nhau; dẫn đến những cách hiểu không thống nhất đối với văn bản quy phạm pháp luật; cần tiến hành rà soát, quy định thống nhất cách áp dụng Luật nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Tiếp thu
Điều 5	Tại khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ <u><i>"ưu tiên hỗ trợ các địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng có tiềm năng lớn về tài nguyên văn hóa"</i></u> . Điều này tạo cơ sở pháp lý để các tỉnh như Tuyên Quang có hành lang phân bổ nguồn lực và thu hút đầu tư phù hợp với đặc thù vùng miền.	Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang	Giải trình: Luật này tập trung đến các phát triển các ngành công nghiệp văn hóa
Điều 5	+ Đề nghị bổ sung vào Khoản 2, Điều 5 nội dung sau: <i>“Kết hợp...Việt Nam, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật”</i> . Lý do: Điều 5 và Điều 24 Hiến pháp năm 2013 quy định các dân tộc có quyền giữ gìn bản sắc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình; Nhà nước tôn trọng, bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Khoản 4, khoản 5 Điều 6 và điểm b, điểm c khoản 3 Điều 7 Luật Di sản văn	Sở VH TTDL tỉnh Nghệ An	Giải trình: Luật chỉ quy định các vấn đề trực tiếp liên quan đến công nghiệp văn hóa.

	hóa số 45/2024/QH15 quy định tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tính đặc thù dân tộc, vùng, miền và ưu tiên bảo vệ, phát huy di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, việc bổ sung nội dung này bảo đảm thống nhất với Hiến pháp và pháp luật về di sản văn hóa. + Đề nghị bổ sung vào Khoản 3, Điều 5 nội dung sau: “3. Phát triển trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; <i>bảo đảm bình đẳng giới</i>; lấy...” Lý do: căn cứ Khoản 4, Điều 5 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 xác định bảo đảm quyền con người, quyền công dân và bình đẳng giới là nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.		
Điều 5	Đề xuất quy định cụ thể hơn về nguyên tắc, điều kiện và tiêu chí áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; bổ sung nguyên tắc huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa; bổ sung nguyên tắc liên kết vùng trong phát triển công nghiệp văn hóa. Lý do: Bổ sung quy định nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn: xác định rõ cơ sở pháp lý thực hiện hỗ trợ cho chủ thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; cơ sở để xây dựng, triển khai cơ chế thu hút nguồn lực đầu tư; liên kết giữa các địa phương để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có điểm chung, có thế mạnh của vùng.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Giải trình: Xu hướng xây dựng Luật hiện nay theo xu hướng luật khung, không quy định cụ thể
Điều 6	Đề nghị bổ sung nguyên tắc ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với các địa phương có tiềm năng, lợi thế đặc thù về di sản văn hóa nhưng còn khó khăn về nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp văn hóa; đồng thời giao Chính phủ quy định tiêu chí xác định ngành, sản phẩm công nghiệp văn hóa trọng điểm và nguyên tắc phân bổ, hỗ trợ nguồn lực nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện.	Sở VH TTDL tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu

Điều 6	+ Đề nghị nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa khai thác giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian và các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam gắn với phát triển công nghiệp văn hóa. Lý do: Khoản 5 Điều 6 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã quy định phải ưu tiên bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số; đồng thời tại Điểm b, điểm c khoản 3 Điều 7 Luật Di sản văn hóa quy định ưu tiên ngân sách cho nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, lễ hội truyền thống và di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Việc quy định chính sách tại Luật này sẽ tạo sự liên kết giữa bảo tồn giá trị văn hóa và khai thác hợp lý các giá trị đó để hình thành sản phẩm công nghiệp văn hóa.		Tiếp thu
Điều 9	Khoản 2 Đề nghị sửa: “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương định kỳ hằng năm đánh giá tình hình phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa ... Lý do: Cần sự phối hợp của nhiều ngành, đơn vị	Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng	tiếp thu
Điều 9	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về công nghiệp văn hóa tại địa phương, bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Chính phủ.	Sở VH TTDL tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu

Điều 11	Tại khoản 4, điểm a quy định " <i>mọi tổ chức, cá nhân có cơ hội tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ ở mức cơ bản miễn phí</i> ". Đề nghị làm rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trung ương trong việc xây dựng và chuyển giao các bộ công cụ sáng tạo số này về cấp địa phương (đặc biệt là cấp xã) để đảm bảo nghệ nhân, chủ thể sáng tạo ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số có thể tiếp cận được, tránh khoảng cách số.	Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang	Giải trình: Luật chỉ quy định mang tính định hướng, nguyên tắc. Các nội dung cụ thể sẽ quy định ở văn bản dưới luật
Điều 12	Đề xuất bổ sung cụ thể về phạm vi, đối tượng, tiêu chí lựa chọn mô hình thử nghiệm, thẩm quyền quyết định, thời gian thực hiện, cơ chế giám sát, đánh giá và xử lý sau khi kết thúc thời gian thử nghiệm. Lý do: Tăng tính khả thi trong quá trình thực hiện của các chủ thể tham gia phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa; đồng thời, tăng khả năng quản lý, giám sát của nhà nước.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Tiếp thu
Điều 13	Đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng sử dụng mã định danh điện tử liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có. Hiện nay, nhiều loại mã định danh như số văn bằng bảo hộ, số đơn đăng ký, ISBN, ISRC, DOI... đã được sử dụng trong quản lý tài sản trí tuệ; việc xây dựng thêm một hệ thống mã riêng có thể làm phát sinh thủ tục hành chính, tăng chi phí quản lý và gây chùng chéo trong quá trình triển khai.	Sở VH TTDL tỉnh Đồng Tháp	Tiếp thu
Điều 17	Khoản 5: Thẩm định viên và người phê duyệt kết quả định giá tài sản trí tuệ trong các ngành công nghiệp văn hóa đã thực hiện đúng chuẩn nghề nghiệp, đúng thẩm quyền, trung thực, khách quan và không có hành vi thông đồng, vụ lợi thì không bị xem xét trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại do biến động thị trường nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình chuyên môn và không có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng. Lý do: cần giới hạn phạm vi miễn trách nhiệm để bảo đảm tính hợp hiến và thống nhất với Bộ luật Dân sự.	Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng	Tiếp thu, điều này đã chỉnh sửa nhiều theo ý kiến của Bộ Tài chính
Chương IV	Đề nghị tiếp tục rà soát kỹ các điều khoản chuyển tiếp và điều khoản sửa đổi, bổ sung các luật liên quan (Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai,...) tại Chương VIII để đảm bảo	Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang	Tiếp thu, tiếp tục rà soát

	không có sự chồng chéo, vướng mắc khi địa phương triển khai thực hiện các cơ chế đặc thù được quy định tại Luật này.		
Điều 19	Điểm c khoản 1: Danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được xem xét là một trong các điều kiện về năng lực chuyên môn theo quy định của pháp luật về giáo dục. Lý do: Thống nhất với các quy định khác của lĩnh vực Giáo dục và quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Sở VHTTDL thành phố Hải Phòng	Tiếp thu, đã biên tập lại
Điều 21	Đề nghị rà soát quy định về tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, bổ nhiệm không cần quy hoạch hoặc không phụ thuộc thời gian công tác để bảo đảm thống nhất với Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Trường hợp cần có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, đề nghị quy định theo hướng ưu tiên xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc hướng dẫn chi tiết cơ chế thực hiện đối với người có tài năng, chuyên gia, nghệ sĩ có thành tích đặc biệt xuất sắc.	Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp	Tiếp thu, nội dung này đã quy định ở các văn bản khác
Điều 21	Điểm h khoản 2 Điều 21: “ <i>Công dân Việt Nam có nguyện vọng và đáp ứng tiêu chí chất lượng cao được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức không qua thi tuyển, xét tuyển; được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý mà không yêu cầu đáp ứng điều kiện thời gian công tác, quy hoạch nếu cơ quan có nhu cầu; được hưởng các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ khác của Nhà nước đối với nhân lực chất lượng cao theo quy định</i> ”. Đề nghị bãi bỏ. Lý do: Quy định này chưa thống nhất với Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, làm phát sinh cơ chế đặc cách rất rộng, ảnh hưởng đến nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch trong tuyển dụng và bổ nhiệm.	Sở VHTTDL thành phố Hải Phòng	Đã chỉnh sửa
Chương V	Đề nghị quy định các nguyên tắc phát triển hạ tầng công nghiệp văn hóa; giao Chính phủ quy định tiêu chí, điều kiện thành lập, mô hình quản lý, cơ chế vận hành và chính sách ưu đãi đối với các tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm công	Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu

	nghiệp văn hóa và khu công nghiệp văn hóa, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương.		
Chương V	+ Đề nghị rà soát, làm rõ mối quan hệ và tiêu chí phân biệt giữa các khái niệm “công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa”, “không gian sáng tạo”, “tổ hợp sáng tạo văn hóa”, “cụm công nghiệp sáng tạo văn hóa” và “khu công nghiệp sáng tạo văn hóa” để làm cơ sở phân công trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện. + Đối với mô hình “cụm công nghiệp sáng tạo văn hóa”, đề nghị làm rõ mối quan hệ với cụm công nghiệp theo pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; trường hợp là mô hình đặc thù thì cần xác định rõ cơ chế quản lý, thẩm quyền thành lập và tổ chức thực hiện.	Sở VHTTDL tỉnh Nghệ An	Đã rà soát
Điều 22	Đề xuất nghiên cứu bổ sung quy định về việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch có liên quan (quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành...). Lý do: Dự thảo quy định về phát triển hạ tầng nhưng chưa thể hiện rõ nguyên tắc tuân thủ hệ thống quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng để phát sinh chồng chéo khi triển khai thực hiện dự án.	Sở VHTT tỉnh Ninh Bình	Tiếp thu
Điều 22	- Đề nghị nhập các khoản 4,5,6,7 Điều 22 thành khoản 4 và sửa thành “4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này” để quy định cụ thể hơn về trách nhiệm chính quyền địa phương các cấp, đồng thời tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. - Tại Điều 22 đề xuất nghiên cứu bổ sung quy định về việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng công nghiệp văn hóa phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch có liên quan (quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành...).	Sở VHTTDL tỉnh Lai Châu	Tiếp thu

	Lý do: Dự thảo quy định về phát triển hạ tầng nhưng chưa thể hiện rõ nguyên tắc tuân thủ hệ thống quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng để phát sinh chồng chéo khi triển khai thực hiện dự án.		
Điều 22 và Điều 23	Đề nghị nghiên cứu đơn giản hóa trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tổ hợp sáng tạo văn hóa nhằm tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung cơ chế cho phép đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng hoặc giữ lại một phần nguồn thu hợp pháp để tái đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, số hóa tài nguyên văn hóa và phát triển không gian sáng tạo.	Sở VH TTDL tỉnh Đồng Tháp	Đã chỉnh sửa theo ý kiến của các bộ, ngành, doanh nghiệp
Điều 23	Đề xuất nghiên cứu bổ sung quy định về việc đầu tư xây dựng các khu, cụm, tổ hợp sáng tạo văn hóa phải thực hiện theo pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy và các pháp luật có liên quan, nhằm đảm bảo tính thống nhất khi triển khai hình thành dự án.	Sở VHTT tỉnh Ninh Bình	Giải trình: Quy định như góp ý sẽ dẫn đến quy phạm chung chung, đã được quy định ở các văn bản chuyên ngành khác. Do đó không cần
Điều 23	Điểm b khoản 3 Điều 23: <i>“Đối với dự án thực hiện trong cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa được tổ chức, quản lý theo mô hình khu có ban quản lý theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế, ban quản lý khu chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, với điều kiện dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;”</i> . Đề nghị bãi bỏ. Lý do: Nội dung này chưa thống nhất với Luật Đất đai, Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu; làm phát sinh cơ chế ưu đãi đặc biệt nhưng chưa được đánh giá tác động đầy đủ.	Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng	Tiếp thu
Điều 24	Đề nghị bỏ khoản 2,3 Điều 24. Lý do: Tại khoản 4 của điều này đã quy định rõ “4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này”, do vậy nội dung khoản 2,3 của Điều này đề nghị quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ.	Sở VH TTDL tỉnh Lai Châu	Tiếp thu

Điều 27	Đề nghị bổ sung nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý, khai thác và sử dụng không gian công cộng phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế với giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn giá trị văn hóa.	Sở VH TTDL tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu
Điều 29 và Điều 55	Dự thảo quy định Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về phát triển công nghiệp văn hóa và các nền tảng số dùng chung. Đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất với Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và pháp luật về chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu, tránh trùng lặp trong thu thập, quản lý và chế độ báo cáo.	Sở VH TTDL tỉnh Nghệ An	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Điều 29 và Điều 55	Đề nghị điều chỉnh quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã theo hướng chỉ thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu ban đầu; việc quản trị, vận hành cơ sở dữ liệu tập trung giao cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện. Đồng thời, đề nghị bổ sung quy định về cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa địa phương với Trung ương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quản lý.	Sở VH TTDL tỉnh Đồng Tháp	Tiếp thu, đã chỉnh sửa
Điều 36	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa: Tại khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ " <i>đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn</i> " vào nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa, nhằm nâng cao mức thụ hưởng văn hóa cho người dân tuyến cơ sở.	Sở VH TTDL tỉnh Tuyên Quang	Tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Luật

Điều 41	Đề nghị nghiên cứu quy định hoặc giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể cơ chế đồng đầu tư giữa Nhà nước và khu vực tư nhân, bao gồm tỷ lệ vốn đối ứng, nguyên tắc chia sẻ lợi ích, chia sẻ rủi ro và trách nhiệm của các bên khi triển khai các dự án công nghiệp văn hóa, đặc biệt đối với các dự án đổi mới sáng tạo có tính lan tỏa nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro.	Sở VH TTDL tỉnh Đồng Tháp	Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo
Điều 43	Khoản 4: Đề nghị quy định rõ nguyên tắc hỗ trợ, tiêu chí xem xét hỗ trợ và cơ chế bố trí nguồn lực đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kết nối đến tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa; bảo đảm phù hợp với pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và khả năng cân đối nguồn lực, tạo cơ sở thống nhất khi tổ chức thực hiện tại địa phương.	Sở VH TTDL tỉnh Nghệ An	Giải trình: Căn cứ quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương, cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, quyết định nguyên tắc, tiêu chí xem xét, hỗ trợ
Điều 54	Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: Đề nghị Bổ sung cơ chế cho phép HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách đặc thù phù hợp điều kiện từng địa phương nhằm tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện.	Sở VH TTDL tỉnh Khánh Hòa	Tiếp thu
Điều 54	Khoản 2: Nhiều điều giao nhiệm vụ cho UBND cấp xã vượt năng lực thực thi trong mô hình chính quyền 2 cấp. Đề xuất rà soát tổng thể, chuyển nhiệm vụ chuyên môn về cấp tỉnh; đề nghị đánh giá nguồn lực thực thi cấp xã trong hồ sơ dự án Luật.	Sở VH TTDL tỉnh Khánh Hòa	Tiếp thu, cân nhắc chỉnh sửa
Góp ý chung	1. Ý kiến chung - Góp ý về sự cần thiết ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hoá: Việc ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hoá là cần thiết nhằm thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt nam và phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các ngành công nghiệp văn hoá không chỉ tạo ra giá	Sở VH TTDL tỉnh Cao Bằng	Tiếp thu, tiếp tục rà soát

	trị kinh tế mà còn góp phần quảng bá hình ảnh quốc gia, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc - Ý kiến đối với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục dự thảo Luật: Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục Dự thảo Luật để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh chồng chéo với các luật hiện hành và nâng cao tính khả thi khi tổ chức thực hiện. - Ý kiến đối với các chính sách lớn của dự thảo Luật: Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát các chính sách lớn để bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, xác định rõ nguồn lực thực hiện, cơ chế triển khai và tiêu chí đánh giá hiệu quả, góp phần đưa các ngành công nghiệp văn hoá trở thành động lực quan trọng của phát triển kinh tế- xã hội và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. 2. Đề xuất, kiến nghị khác - Dự án luật phát triển công nghiệp văn hoá được ban hành để khuyến khích đầu tư, đổi mới sáng tạo, hình thành các doanh nghiệp văn hoá có năng lực cạnh tranh, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp văn hoá vào GDP. - Chuyển hoá các giá trị văn hoá, di sản thành nguồn lực phát triển kinh tế bền vững, đồng thời nâng cao ý thức bảo tồn bản sắc văn hoá. - Tạo cơ chế ưu đãi về đầu tư để thu hút doanh nghiệp, tổ chức và các nhân tham gia phát triển công nghiệp văn hoá./.		
Góp chung	ý I. Ý kiến chung 1. Ý kiến đối với sự cần thiết ban hành Luật - Cần làm rõ hơn khoảng trống pháp lý mà Luật sẽ điều chỉnh. Dự thảo mới xác định các khái niệm, nguyên tắc và chính sách phát triển nhưng chưa phân tích đầy đủ những nội dung mà các luật hiện hành như Luật Di sản văn hóa,	Sở VH TTDL thành phố Hải Phòng	Tiếp thu

	Luật Điện ảnh, Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... chưa điều chỉnh hoặc điều chỉnh chưa đầy đủ. - Đề nghị bổ sung đánh giá kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt đối với các mô hình phát triển công nghiệp văn hóa, sandbox, giao dịch tài sản trí tuệ, quỹ đầu tư sáng tạo để làm cơ sở lựa chọn chính sách phù hợp 2. Ý kiến đối với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục dự thảo Luật - Đối với Bố cục dự thảo Luật: Rà soát để tránh lặp lại giữa Chương II, Chương VI và Chương VII về chính sách hỗ trợ. 3. Ý kiến đối với các chính sách lớn của dự thảo Luật : - Về Chính sách về hệ sinh thái công nghiệp văn hóa: + Đề nghị làm rõ khái niệm "hệ sinh thái công nghiệp văn hóa"; nghiên cứu tiêu chí đánh giá hệ sinh thái; + Đánh giá kỹ tính khả thi của cơ chế Sandbox, xác định rõ: thẩm quyền, thời gian thử nghiệm, phạm vi, cơ chế giám sát. - Về chính sách hạ tầng: + Quy định rõ tiêu chí xác định: tổ hợp sáng tạo, cụm sáng tạo, khu công nghiệp sáng tạo + Quy định rõ nguồn vốn đầu tư. + Đối với Điều 25, cần cân nhắc quy định miễn thuế thực hành chính đối với từng hoạt động, sự kiện; nên xác định rõ phạm vi áp dụng và trách nhiệm của đơn vị quản lý để bảo đảm an ninh, an toàn và quản lý nội dung. + Đối với Điều 28, cần đánh giá kỹ tính hợp lý của quy định yêu cầu chủ đầu tư dự án hạ tầng dân dụng phải dành một phần kinh phí để đầu tư cho công nghiệp văn hóa; cần làm rõ căn cứ pháp lý, tránh phát sinh nghĩa vụ tài chính ngoài các luật hiện hành. - Về Chính sách về thị trường:		
--	---	--	--

	+ Đề nghị làm rõ tiêu chí xác định "sản phẩm công nghiệp văn hóa bản sắc Việt Nam"; làm rõ tiêu chí "thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia"; + Bổ sung nguyên tắc công khai, minh bạch trong việc xét chọn. 4. Ý kiến khác: - Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo để bảo đảm thống nhất thuật ngữ. Một số khái niệm như "hệ sinh thái công nghiệp văn hóa", "tài sản trí tuệ gốc", "tài sản trí tuệ phái sinh", "không gian sáng tạo", "hạ tầng văn hóa số" cần được quy định với nội hàm rõ ràng, tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng. - Cần rà soát toàn bộ các khái niệm mới như "hệ sinh thái công nghiệp văn hóa", "hạ tầng công nghiệp văn hóa", "tài sản trí tuệ gốc", "thương hiệu công nghiệp văn hóa quốc gia", "sản phẩm công nghiệp văn hóa bản sắc Việt Nam", bảo đảm thống nhất trong toàn dự thảo. - Tiếp tục rà soát việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm rõ trách nhiệm, thẩm quyền và nguồn lực thực hiện, tránh giao nhiệm vụ nhưng không kèm điều kiện bảo đảm. - Đối với các chính sách mới như sandbox, giao dịch tài sản trí tuệ, ưu đãi nhân lực chất lượng cao và cơ chế đầu tư hạ tầng, cần bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát, phòng ngừa lợi dụng chính sách, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước.		
Góp ý chung	1. Ý kiến chung Về sự cần thiết ban hành Luật Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hóa. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế sáng tạo, việc ban hành Luật là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa; tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng	Sở VH TTDL tỉnh Quảng Trị	Tiếp thu

	mới, phát huy giá trị văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đối với địa phương, Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý để xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa, huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đồng thời, khắc phục tình trạng các quy định hiện hành còn phân tán, thiếu thống nhất, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Thực tiễn triển khai tại địa phương cho thấy, việc thiếu hệ thống chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu và phương pháp xác định mức đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào GRDP đã gây khó khăn trong công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch và đánh giá kết quả phát triển. Do đó, việc ban hành Luật là cần thiết để hoàn thiện cơ sở pháp lý, bảo đảm thống nhất trong quản lý, thống kê và tổ chức thực hiện từ Trung ương đến địa phương. <i>Ý kiến đối với các chính sách lớn của dự thảo Luật</i> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị cơ bản thống nhất với các chính sách phát triển công nghiệp văn hóa quy định tại Điều 6 của dự thảo Luật. Các chính sách đã thể hiện rõ định hướng trong phát triển công nghiệp văn hóa, ưu tiên đầu tư hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, tài sản trí tuệ, chuyển đổi số và thúc đẩy hình thành các sản phẩm công nghiệp văn hóa có giá trị kinh tế, góp phần đưa công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng. Tuy nhiên, tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 quy định Nhà nước ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp văn hóa nhưng chưa quy định nguyên tắc ưu tiên, tiêu chí hoặc cơ chế phân bổ nguồn lực giữa các địa phương. Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế hỗ trợ theo mức độ phát triển hoặc khả năng tự cân đối ngân sách của địa phương; trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các địa phương còn khó khăn, chưa tự cân đối ngân sách nhưng có tiềm năng phát triển công nghiệp văn hóa.		
--	---	--	--

	Quy định này sẽ góp phần tạo điều kiện để các địa phương khai thác hiệu quả lợi thế về di sản văn hóa, tài nguyên du lịch và bản sắc văn hóa địa phương, hình thành các sản phẩm công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng, thu hút đầu tư và từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền. 2. Đề xuất, kiến nghị khác - Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật với các luật có liên quan như Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, Luật Quảng cáo, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Du lịch, Luật Thống kê và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong quá trình tổ chức thực hiện. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chi tiết về hệ thống chỉ tiêu thống kê, phương pháp thống kê, cơ sở dữ liệu và cơ chế phối hợp trong thu thập, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa, bảo đảm thống nhất trên phạm vi cả nước; tạo cơ sở cho các địa phương xây dựng chiến lược, kế hoạch, đánh giá hiệu quả đầu tư, xác định mức đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào GRDP và theo dõi kết quả phát triển công nghiệp văn hóa. - Sau khi Luật được ban hành, đề nghị Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan sớm ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện./.		
	1. Ý kiến đối với sự cần thiết ban hành Luật Việc ban hành Luật Phát triển công nghiệp văn hóa là cần thiết nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp văn hóa; hoàn thiện cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; tạo cơ chế, chính sách đặc thù huy động nguồn lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới.		

	2. Ý kiến đối với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục dự thảo Luật - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật; - Đề nghị nghiên cứu có một chương hoặc một mục riêng về hợp tác quốc tế, quy định các nội dung như: nguyên tắc hợp tác, hình thức hợp tác, thu hút đầu tư nước ngoài, đồng sản xuất sản phẩm văn hóa, xuất khẩu sản phẩm văn hóa, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hợp tác quốc tế và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để phát triển thị trường công nghiệp văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.		
	3. Ý kiến đối với các chính sách lớn của dự thảo Luật - Cơ bản thống nhất với các chính sách được nêu trong dự thảo Luật; - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ; chính sách thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp văn hóa thông qua thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, đồng sản xuất, mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và thương hiệu công nghiệp văn hóa Việt Nam; bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tham gia phát triển công nghiệp văn hóa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nên nghiên cứu bổ sung nội dung chính sách thi đua, tôn vinh và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp xuất sắc, theo nguyên tắc đồng bộ, thống nhất với pháp luật về thi đua, khen thưởng.		
Góp ý chung	Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số chính sách:	Sở VH TTDL tỉnh Bắc Ninh	Cần nhắc sẽ bổ sung trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

		- Chính sách ưu tiên, cơ chế đặc thù đối với địa phương có nhiều di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có mật độ di sản văn hóa đặc biệt lớn nhằm phát huy giá trị di sản gắn với phát triển công nghiệp văn hóa. - Chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu văn hóa địa phương; khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa gắn với di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, làng nghề, nghệ thuật biểu diễn và các giá trị văn hóa đặc trưng của từng địa phương. - Ban hành Bộ chỉ số đánh giá phát triển công nghiệp văn hóa ở cấp quốc gia và cấp tỉnh làm cơ sở theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện Luật và hoạch định chính sách phát triển công nghiệp văn hóa.		
Góp chung	ý	Ý kiến khác: Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội, ưu đãi đầu tư và hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Đề xuất, kiến nghị khác: - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sẵn sàng và tham mưu Chính phủ sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ sau khi Luật được thông qua. - Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành: Bộ tiêu chí đánh giá công nghiệp văn hóa cấp tỉnh; Bộ tiêu chí đánh giá không gian sáng tạo; Bộ chỉ tiêu thống kê ngành công nghiệp văn hóa; Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu công nghiệp văn hóa địa phương.	Sở VHTTDL tỉnh Khánh Hòa	Tiếp thu
Góp chung	ý	Đề nghị bổ sung các quy định về nguyên tắc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động công nghiệp văn hóa; làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nền tảng số trong việc quản lý dữ liệu huấn luyện AI, kiểm soát nội dung giả mạo (deepfake), bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và quyền liên quan, bảo đảm việc ứng dụng AI được thực hiện an toàn, minh bạch và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số. <i>Về tính thống nhất và tính khả thi của dự thảo Luật</i> Đề nghị tiếp tục rà soát dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan, nhất là pháp luật về đầu tư, đất đai, cán bộ,	Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp	Tiếp thu

	công chức, viên chức, sở hữu trí tuệ, di sản văn hóa và dữ liệu; đồng thời phân định rõ trách nhiệm của từng cấp chính quyền, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn về nguồn nhân lực, kinh phí và hạ tầng kỹ thuật của địa phương, góp phần nâng cao tính khả thi khi Luật được ban hành và tổ chức thực hiện.		
Góp ý chung	1. Việc ban hành Luật Phát triển Công nghiệp Văn hóa trong bối cảnh, tình hình hiện nay có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt Việt Nam đang chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào khu vực và quốc tế; góp phần quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hoá dân tộc; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, xã hội đất nước. 2. Dự thảo Luật Phát triển Công nghiệp Văn hoá có bố cục chặt chẽ, hệ thống hoá cao. 3. Công nghiệp Văn hoá là một trong những lĩnh vực là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao. Vì vậy, phạm vi điều chỉnh của Luật cần bao quát toàn diện, phân định rõ các lĩnh vực hoạt động cả trực tiếp và gián tiếp liên quan đến hoạt động văn hoá. Qua đó, sẽ đánh giá chính xác được hiệu quả và đóng góp của ngành trong tỷ trọng phát triển chung nền kinh tế quốc dân; hỗ trợ cho công tác định hướng, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện thực tế của đất nước trong bối cảnh chung của quốc tế. 4. Lĩnh vực hoạt động về văn hoá cũng mang tính liên vùng, liên quốc gia gắn chặt với hoạt động cung cấp dịch vụ lĩnh vực du lịch và trong xu thế hội nhập, phạm vi các chủ thể tham gia vào lĩnh vực văn hoá sẽ ngày càng tăng, mở rộng, bao gồm cả trong nước và quốc tế. Vì vậy, dự thảo Luật nên nghiên cứu xem xét quy định rõ đối tượng tham gia, gồm cả quốc tế nhằm đảm bảo có hướng mở nhưng vẫn quản lý được. 5. Về định hướng phát triển, dự thảo Luật nên nghiên cứu quy định theo hướng: Trong giai đoạn đầu phát triển ngành công nghiệp văn hoá, Nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo trong việc kiến tạo, dẫn dắt, đầu tư vào hạ tầng phát	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội	Tiếp thu

	triển công nghiệp văn hoá như: ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện đối với đa dạng các chủ thể có quy mô khác nhau tham gia vào lĩnh vực công nghiệp văn hoá. Đồng thời, xây dựng, áp dụng cơ chế chính sách mở, linh hoạt theo lộ trình trong việc huy động các nguồn lực xã hội hoá tham gia vào phát triển hạ tầng công nghiệp văn hoá. Đến một giai đoạn nhất định, khi tốc độ phát triển của ngành công nghiệp văn hoá đã định hình, nhà nước sẽ nói lỏng để tự vận hành theo xu hướng, tình hình phát triển thực tế. 6. Xuất phát tính liên ngành của ngành công nghiệp văn hoá, nhằm đảm bảo tránh những bất cập, chồng chéo trong quá trình thực hiện các quy định của Luật Phát triển Công nghiệp Văn hoá, nên phân định rõ mối liên hệ với các luật liên quan khác; rà soát kỹ các thuật ngữ, định nghĩa và xác định rõ hơn về quy trình, thủ tục, các chính sách hỗ trợ cụ thể.		
Góp ý chung	<i>Ý kiến đối với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục dự thảo Luật:</i> - Phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 dự thảo Luật phù hợp, bao quát các nội dung dự thảo Luật. - Đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 dự thảo Luật tương đối đầy đủ, bảo đảm áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. - Bố cục dự thảo: hợp lý, logic; tuy nhiên có thể tiếp tục rà soát để giảm trùng lặp giữa các nội dung quy định về chính sách và các nội dung về tổ chức thực hiện. <i>Ý kiến đối với các chính sách lớn của dự thảo Luật:</i> a) Về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa Để thực hiện hiệu quả, thống nhất các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa, cần thiết quy định cụ thể về nguyên tắc, điều kiện và tiêu chí áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đồng thời, xác định rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận lợi trong	UBND tỉnh Vĩnh Long	Tiếp thu, TST tiếp tục rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

	quá trình tổ chức thực hiện. Trường hợp Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, đề xuất quy định rõ khung chính sách và nguyên tắc áp dụng chung trong dự thảo Luật. b) Về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các ngành công nghiệp văn hóa Đề xuất bổ sung quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng, tiêu chí lựa chọn mô hình thử nghiệm; thẩm quyền quyết định, thời gian thực hiện, cơ chế giám sát, đánh giá và xử lý sau khi kết thúc thời gian thử nghiệm. Việc quy định đầy đủ các nội dung nêu trên sẽ tạo cơ sở pháp lý để địa phương chủ động triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. c) Về cơ sở dữ liệu và chế độ thống kê Đề xuất bổ sung quy định về xây dựng, quản lý, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu công nghiệp văn hóa; đồng thời, quy định nguyên tắc thống kê, chế độ báo cáo và trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Đây là cơ sở quan trọng để phục vụ công tác quản lý nhà nước, đánh giá hiệu quả chính sách và xây dựng các chỉ tiêu phát triển công nghiệp văn hóa. <i>Ý kiến khác:</i> Đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung các nội dung quy định về: liên kết vùng trong phát triển công nghiệp văn hóa; vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển ngành đặc thù (gắn với di sản văn hóa, làng nghề truyền thống tại địa phương); cơ chế xã hội hóa và huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để phát triển công nghiệp văn hóa. <i>Ý kiến đối với các tài liệu khác trong hồ sơ:</i> Tờ trình: Nội dung cơ bản đầy đủ; đề xuất bổ sung đánh giá cụ thể về thực trạng công nghiệp văn hóa tại địa phương, đặc biệt là tại các tỉnh, thành phố lớn. Báo cáo đánh giá tác động chính sách: Đề xuất lượng hóa rõ hơn tác động kinh tế - xã hội; đồng thời, bổ sung đánh giá chi phí tuân thủ đối với doanh		
--	--	--	--

	ng nghiệp nhỏ và cá nhân sáng tạo khi tham gia vào hệ sinh thái các ngành công nghiệp văn hóa. Đề xuất, kiến nghị khác: Đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia, các địa phương trước khi hoàn thiện trình hồ sơ dự án Luật./.		
	- Khoản 3 Điều 6: đề nghị bổ sung nội dung ưu tiên đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa cơ sở (nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, không gian sinh hoạt cộng đồng...) đủ điều kiện tổ chức các hoạt động công nghiệp văn hóa. - Điều 7: Đề nghị rà soát, cơ cấu lại Điều 7 theo hướng phân định rõ quyền, nghĩa vụ của từng nhóm chủ thể; đồng thời chuyển các nội dung mang tính nguyên tắc quản lý nhà nước, thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi và thu thập, khai thác, chia sẻ dữ liệu sang quy định về nguyên tắc hoặc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với tên Điều, xác định rõ đối tượng áp dụng và thuận lợi trong tổ chức thực hiện. - Điều 12: Đề nghị bổ sung, làm rõ tiêu chí lựa chọn, thẩm quyền phê duyệt, phạm vi, thời hạn, cơ chế giám sát, đánh giá và kết thúc thử nghiệm; trách nhiệm xử lý rủi ro trong quá trình thử nghiệm. Đối với thử nghiệm liên quan đến di sản, lễ hội, văn hóa truyền thống, cần bổ sung yêu cầu đánh giá tác động về văn hóa và bảo đảm quyền, lợi ích của cộng đồng chủ thể. - Khoản 1, Khoản 2 Điều 12: Bổ sung nội dung: "Bộ Khoa học và Công nghệ làm cơ quan phối hợp cùng Bộ VHTT&DL trong việc thẩm định, chấp thuận và giám sát các mô hình/sản phẩm thử nghiệm." - Khoản 2 Điều 17: Bổ sung nội dung: "Phương pháp, chuẩn mực và dữ liệu định giá tài sản trí tuệ trong công nghiệp văn hóa phải tuân thủ và kết nối đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành." - Khoản 5 Điều 17: Đề nghị rà soát, làm rõ phạm vi các yếu tố, rủi ro khách quan được xem xét khi xác định trách nhiệm, đồng thời phân định rõ trách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá	Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo.

	nhiệm của từng chủ thể và điều kiện, phạm vi miễn trừ, bảo đảm phù hợp với đặc thù của hoạt động định giá tài sản trí tuệ và thống nhất với pháp luật có liên quan. - Điểm k khoản 2 Điều 19: Đề nghị bổ sung nội dung ưu tiên bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở về chuyển đổi số, quản trị và phát triển công nghiệp văn hóa. - Điểm a, khoản 2, Điều 21: “ Nhân lực công nghiệp văn hóa chất lượng cao được ưu đãi thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế TNCN và pháp luật khác có liên quan”. - Điều 22: Đề nghị bổ sung cơ chế ưu tiên cải tạo, nâng cấp và khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa hiện có như nhà hát, trung tâm văn hóa, bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, không gian sinh hoạt cộng đồng để phục vụ đồng thời sáng tạo, sản xuất, trình diễn, giới thiệu và tiêu dùng sản phẩm công nghiệp văn hóa. - Điều 23: Đề nghị bổ sung cơ chế khuyến khích hình thành tổ hợp, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa tại địa phương có lợi thế về di sản, du lịch, nghệ thuật, làng nghề. - Khoản 1, Điều 44: “1. Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong tổ hợp sáng tạo văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo văn hóa: a) Được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN; b) Được miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư chuyên dùng phục vụ sản xuất, sáng tạo nội dung mà trong nước chưa sản xuất được theo quy định của pháp luật về Thuế nhập khẩu và Thuế xuất khẩu”.		
	I. Ý KIẾN CHUNG 1. Ý kiến đối với sự cần thiết ban hành Luật Thống nhất với sự cần thiết ban hành Luật nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho phát triển công nghiệp văn hóa, tạo động lực phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. 2. Ý kiến đối với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa	Rà soát chỉnh sửa hợp lý dự thảo Luật

	Thông nhất với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và bố cục dự thảo Luật. 3. Ý kiến đối với các chính sách lớn Thông nhất với các chính sách của dự thảo Luật. 4. Ý kiến khác: Đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội, ưu đãi đầu tư và hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. II. Ý KIẾN CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT - Điều 54. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: Đề nghị Bổ sung cơ chế cho phép HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách đặc thù phù hợp điều kiện từng địa phương nhằm tăng tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện. - Điều 55. Cơ sở dữ liệu quốc gia: Đề nghị quy định rõ cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Trung ương và địa phương nhằm đảm bảo đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp. III. Ý KIẾN ĐỐI VỚI CÁC TÀI LIỆU KHÁC Thông nhất với các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật. IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ KHÁC - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sẵn sàng và tham mưu Chính phủ sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ sau khi Luật được thông qua. - Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành: Bộ tiêu chí đánh giá công nghiệp văn hóa cấp tỉnh; Bộ tiêu chí đánh giá không gian sáng tạo; Bộ chỉ tiêu thống kê ngành công nghiệp văn hóa; Hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu công nghiệp văn hóa địa phương.		Tiếp thu, sẽ ban hành trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết.
--	--	--	--

Danh sách các địa phương có ý kiến góp ý

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La
5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh
6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi
7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau
10. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An
14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh
15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hải Phòng
16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp
17. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình
18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu
19. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa
20. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng
21. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị
22. Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội
23. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hoá
24. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

